

# PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG Ở HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

Võ Thị Phương Nhung<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

Ngành lâm nghiệp giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội và môi trường, do vậy phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững là thật sự cần thiết. Phân tích thực trạng phát triển lâm nghiệp ở huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh cho thấy: công tác xây dựng, phát triển và bảo vệ tài nguyên rừng đạt được một số kết quả nhất định nhưng còn rất hạn chế, chất lượng rừng thấp và công tác bảo vệ tài nguyên rừng kém; hoạt động sản xuất kinh doanh lâm nghiệp hiệu quả thấp, rời rạc, thiếu quy hoạch; xã hội hóa nghề rừng mới chỉ ở bước đầu chưa đem lại hiệu quả. Có thể đánh giá phát triển lâm nghiệp ở huyện Can Lộc theo hướng bền vững ở mức độ thấp. Ngành lâm nghiệp huyện Can Lộc cần thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tận dụng lợi thế và tháo gỡ khó khăn để phát triển theo hướng bền vững.

Từ khóa: *Can Lộc, lâm nghiệp, phát triển bền vững.*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng được những yêu cầu của hiện tại, nhưng không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau. Phát triển bền vững cần cân bằng giữa 3 yếu tố chính: bền vững kinh tế, bền vững xã hội và bền vững môi trường.

Ngành lâm nghiệp là một ngành mang lại nhiều giá trị về kinh tế, xã hội và môi trường, do vậy phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững là điều tất yếu.

Huyện Can Lộc là một huyện trung du của tỉnh Hà Tĩnh có rừng tự nhiên và rừng trồng thực hiện chức năng phòng hộ và sản xuất. Ngành lâm nghiệp đóng góp không nhỏ vào sự phát triển kinh tế-xã hội của huyện. Trong những năm gần đây, huyện Can Lộc định hướng phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tuy nhiên kết quả phát triển lâm nghiệp đã theo hướng bền vững hay chưa còn là một vấn đề cần được đánh giá?

Nhận thức được vấn đề trên, đã tiến hành nghiên cứu, đánh giá phát triển lâm nghiệp trên địa bàn huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, từ đó đề xuất giải pháp phát triển theo hướng bền vững.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Phương pháp thu thập số liệu: tài liệu, số liệu được sử dụng trong bài viết này chủ yếu được tổng hợp từ cơ sở dữ liệu của cơ quan thống kê và các cơ quan quản lý nhà nước huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Phương pháp xử lý, phân tích số liệu: sử dụng các phương pháp thống kê mô tả, so sánh để phân tích thông tin phục vụ nội dung nghiên cứu. Quá trình phân tích có sử dụng tham vấn ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực nghiên cứu.

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Phát triển lâm nghiệp bền vững là quá trình xây dựng, phát triển, quản lý, bảo vệ và sử dụng tài nguyên rừng và đất rừng đảm bảo đồng thời các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái. Từ đánh giá thực trạng phát triển lâm nghiệp ở huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm đạt mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.

### 3.1. Thực trạng phát triển lâm nghiệp huyện Can Lộc

#### 3.1.1. Thực trạng xây dựng, bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng

- Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp phân theo mục đích sử dụng

Với diện tích đất lâm nghiệp huyện Can Lộc có hơn 74% là rừng và hơn 25% là đất chưa có rừng, đây là con số cho thấy tỷ lệ đất lâm nghiệp chưa có rừng khá cao. Trong diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng thì đất trồng không có cây gỗ tái sinh là chủ yếu, sau đó đến đất có rừng trồng nhưng chưa thành rừng. Bên cạnh đó, diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng giai đoạn 2014-2016 có xu hướng tăng lên cả về số liệu tuyệt đối và tương đối.

<sup>1</sup> Trường Đại học Lâm nghiệp

**Bảng 1. Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp phân theo mục đích sử dụng năm 2016**

Phân loại rừng và đất lâm nghiệp	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I. Đất lâm nghiệp có rừng	5.901,98	74,11
1. Phân theo nguồn gốc		
- Rừng tự nhiên	291,22	3,66
- Rừng trồng	5.610,76	70,45
2. Phân theo chức năng		
- Rừng đặc dụng	-	-
- Rừng phòng hộ	2.738,55	34,39
- Rừng sản xuất	3.163,43	39,72
II. Đất lâm nghiệp chưa có rừng	2.062,07	25,89
Tổng	7.964,05	100,00

(Nguồn: Hạt Kiểm lâm Can Lộc, Hà Tĩnh)

**- Biến động diện tích rừng và đất lâm nghiệp**

Giai đoạn 2014-2016 diện tích rừng và đất lâm nghiệp huyện đều giảm, tuy nhiên so sánh giữa các năm cho thấy nguyên nhân biến động có sự khác

biệt. Nếu so sánh năm 2015 với năm năm 2014 thì nguyên nhân gây giảm diện tích chủ yếu là do chuyển đổi mục đích sử dụng, giảm 11,92 ha rừng tự nhiên ngoài quy hoạch 3 loại rừng do xác định không thành rừng và diện tích này đưa ra khỏi bản đồ kiểm kê rừng.

Trong năm 2015, khai thác là nguyên nhân làm diện tích rừng trồng giảm và diện tích đất chưa có rừng tăng lên, huyện chỉ trồng lại rừng được 4,43 ha thành rừng, 68,41 ha rừng trồng khai thác đã được trồng lại nhưng chưa thành rừng. Năm 2016 so với 2015 cho thấy tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp giảm 15,7 ha, nguyên nhân là do diện tích 71,09 ha rừng trồng bị khai thác tráng và 51,39 ha rừng bị cháy, có 39,55 ha rừng trồng lại đã được chăm sóc thành rừng, diện tích rừng được trồng mới là 11,84 ha. Hàng năm diện tích rừng được trồng lại, trồng mới và chăm sóc thành rừng so với diện tích rừng khai thác có sự chênh lệch lớn, diện tích rừng tăng lên từ các biện pháp lâm sinh còn rất ít.

**Bảng 2. Biến động diện tích rừng và đất lâm nghiệp giai đoạn 2014-2016**

*Đơn vị tính: ha*

Loại đất lâm nghiệp	Biến động	Nguyên nhân giảm				Nguyên nhân tăng		
		Khai thác	Cháy rừng	Chuyển mục đích sử dụng	Biện pháp lâm sinh (trồng, chăm sóc)	Khai thác	Cháy rừng	Biện pháp lâm sinh (trồng, chăm sóc)
1. Đất có rừng	-148,63	140,23	51,39	12,83	0	0	0	55,82
a. Rừng tự nhiên	-12,65	0,73		11,92	-	-	-	
b. Rừng trồng	-135,98	139,5	51,39	0,91	-	-	-	55,82
2. Đất chưa có rừng	120,1	-	-	15,7	55,82	140,23	51,39	- -
Cộng	-28,53	140,23	51,39	28,53	55,82	140,23	51,39	55,82

**- Chất lượng rừng tự nhiên, rừng trồng**

Rừng tự nhiên huyện hầu hết là rừng cây gỗ với trữ lượng ở mức nghèo và nghèo kiệt. Rừng trồng của huyện bao gồm các loài cây: thông, keo, bạch đàn tráng... thuộc nhóm cây gỗ mềm tăng trưởng nhanh và rất nhanh, thêm vào đó do điều kiện lập địa, đất có độ dốc lớn, tầng đất mỏng, bạc màu, tỷ lệ đá lấp cao nên cây trồng sinh trưởng và phát triển chậm, hiệu quả kinh tế mang lại không cao. Có thể nhận định chất lượng rừng của huyện ở mức thấp.

**- Công tác bảo vệ tài nguyên rừng**

Động thực vật rừng trên địa bàn huyện không phong phú. Rừng chủ yếu là rừng trồng, tổ thành loài

(Nguồn: Hạt Kiểm lâm Can Lộc, Hà Tĩnh) đơn giản, có đưa một số loài cây bản địa vào trồng, nhưng các loài cây này sinh trưởng chậm. Động vật rừng chủ yếu là các loài như Mang, Sóc, Rùa, Trăn, Khi, Chồn, một số loài rắn, Chim, v.v... tập trung chủ yếu trên địa bàn Hồng Lĩnh, số lượng rất hạn chế.

Đặc điểm thời tiết, khí hậu khắc nghiệt, địa hình chia cắt, phức tạp, cơ sở hạ tầng thấp gây khó khăn cho công tác kiểm soát cháy rừng và công tác chữa cháy rừng. Trong năm 2015, ở huyện Can Lộc không xảy ra cháy rừng, tuy nhiên sang năm 2016 xảy ra 2 vụ cháy rừng trồng nghiêm trọng tại xã Đồng Lộc và Thượng Lộc, diện tích rừng bị cháy là 51,39ha. Trong năm 2015 toàn huyện Can Lộc xảy ra 7 vụ vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng, tịch thu hơn 3.700m<sup>3</sup>

gỗ, thu ngân sách 23,6 triệu đồng. Sang năm 2016, số lượng vụ vi phạm được xử lý vẫn là 7 vụ, tictch thu 13,046 m<sup>3</sup> gỗ, thu nộp ngân sách 90,32 triệu đồng.

### *3.1.2. Thực trạng sản xuất kinh doanh lâm nghiệp của huyện Can Lộc*

#### *- Giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp*

**Bảng 3. Giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp phân theo hoạt động giai đoạn 2014-2016**

Hoạt động	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		TĐ PTBQ (%)
	GTSX (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	GTSX (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	GTSX (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	
1. Trồng và chăm sóc rừng	15.652	38,98	15.861	31,92	5.743	14,26	60,57
2. Khai thác gỗ và lâm sản khác	22.453	55,92	32.998	66,42	33.426	82,99	122,01
3. Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ	2.049	5,10	824	1,66	725	1,80	59,47
4. Dịch vụ lâm nghiệp	0	0,00	0	0,00	382	0,95	-
<b>Tổng</b>	<b>40.154</b>	<b>100</b>	<b>49.683</b>	<b>100</b>	<b>40.275</b>	<b>100</b>	<b>100,15</b>

(*Nguồn: Niên giám Thống kê huyện Can Lộc năm 2016*)

Hai hoạt động chính mang lại giá trị sản xuất cho ngành lâm nghiệp là hoạt động trồng, chăm sóc rừng và khai thác lâm sản. Hoạt động khai thác gỗ và lâm sản khác qua 3 năm tăng cả về giá trị và tăng cả về tỷ lệ, đóng góp trên 50% giá trị sản xuất của ngành, tỷ lệ này không ngừng tăng lên qua các năm. Giá trị sản xuất từ thu nhặt sản phẩm từ rừng có giá trị rất thấp và có xu hướng giảm. Các hoạt động nội bộ ngành lâm nghiệp biến động không ổn định và tiềm ẩn nguy cơ phát triển thiếu bền vững khi giá trị hoạt động trồng, chăm sóc rất nhỏ so với hoạt động khai thác.

#### *- Hoạt động khai thác lâm sản*

Sản lượng gỗ khai thác qua các năm có xu hướng tăng lên, bao gồm phần lớn là gỗ keo, số ít gỗ bạch đàn, thông, đây là các loại gỗ thuộc nhóm 5, nhóm 6. Có tới 90% gỗ khai thác là gỗ nguyên liệu giấy.

Lâm sản ngoài gỗ trên địa bàn Can Lộc chủ yếu là nhựa thông, được khai thác từ 2 đơn vị chính là Công ty Cao su Hà Tĩnh và Ban Quản lý rừng phòng hộ Hồng Lĩnh. Sản lượng các loại lâm sản ngoài gỗ khác đều có xu hướng giảm xuống.

**Bảng 4. Sản lượng khai thác gỗ và lâm sản ngoài gỗ giai đoạn 2014-2016**

Loại lâm sản	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	TĐPTBQ (%)
1. Gỗ	m <sup>3</sup>	3.790	5.600	4.583	109,97
Trong đó: Gỗ nguyên liệu giấy	m <sup>3</sup>	3.420	5.050	3.962	107,63
2. Củi	ste	39.800	59.500	55.060	117,62
3. Tre	1.000 cây	212	195	156	85,72
4. Song mây	tấn	56	50	47	91,53
5. Nhựa thông	tấn	19	14	12	80,11

(*Nguồn: Niên giám Thống kê huyện Can Lộc năm 2016*)

doanh đủ điều kiện hoạt động. Các cơ sở chế biến lâm sản vẫn có quy mô nhỏ, chủ yếu đặt tại vườn, đất ở của hộ gia đình nằm xen lẫn trong khu dân cư gây ảnh hưởng tới môi trường. Công nghệ chế biến thô sơ, sản phẩm chế biến lâm sản hầu hết là sản phẩm thô, phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại chỗ và gỗ nguyên liệu giấy.

Gỗ khai thác của huyện được tiêu thụ theo 3 nhóm chính: bán gỗ nguyên liệu băm dăm, bán gỗ xé nguyên liệu, bán gỗ dân dụng. Trong đó, phần lớn gỗ nguyên liệu băm dăm được bán cho 2 công ty sản xuất dăm gỗ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

### 3.1.3. Phát triển xã hội hóa nghề rừng của huyện Can Lộc

Về hoạt động giao đất giao rừng, cuối năm 2013 huyện vẫn có tới 23,4% diện tích đất lâm nghiệp chưa được giao, cho thuê. Đến năm 2016, 100% diện tích đất đã được giao, cho thuê và cấp giấy chứng nhận cho các đối tượng quản lý. Công tác giao đất, giao rừng của huyện đã từng bước tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người dân địa phương, tuy nhiên hầu hết các chủ quản lý đều tự phát, manh mún và không theo quy hoạch ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động đầu tư và hoạt động giao, cho thuê đất.

Năm 2016 là năm đầu tiên huyện Can Lộc thu được số tiền về dịch vụ lâm nghiệp từ Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh - đơn vị chủ quản của

Khu du lịch Cửa Thờ - Trại Tiểu tại xã Mỹ Lộc số tiền 382 triệu đồng. Đến nay huyện vẫn chưa thực hiện được việc chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các chủ quản lý.

### 3.2. Đánh giá phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững huyện Can Lộc

Từ phân tích thực trạng phát triển lâm nghiệp huyện Can Lộc trong thời gian gần đây, có thể đưa ra một số nhận định về phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững trên 3 khía cạnh.

#### 3.2.1. Đánh giá khía cạnh kinh tế trong phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững

- Giá trị sản xuất của ngành lâm nghiệp biến động không ổn định, tỷ trọng đóng góp vào giá trị sản xuất toàn huyện giảm xuống, từ 0,92% năm 2014 xuống 0,78% năm 2016. Tỷ trọng đóng góp của giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp vào ngành nông nghiệp của huyện năm 2014 là 2,3%, đến năm 2016 chỉ còn mức 1,9%.

Bảng 5. GTSX toàn ngành kinh tế và GTSX ngành lâm nghiệp giai đoạn 2014-2016

Năm	GTSX toàn ngành KT (triệu đồng)	GTSX ngành nông nghiệp (triệu đồng)	GTSX ngành lâm nghiệp (triệu đồng)	Tỷ trọng GTSX ngành LN so với toàn ngành kinh tế (%)	Tỷ trọng GTSX ngành LN so với ngành nông nghiệp (%)
2014	4.380.737	1.737.932	40.154	0,92	2,31
2015	4.808.383	1.947.361	49.683	1,03	2,55
2016	5.174.501	2.052.372	40.275	0,78	1,96

(Nguồn: Niên giám Thống kê huyện Can Lộc năm 2016) cho thấy kết quả tăng giá trị sản xuất trên một ha đất lâm nghiệp có được chưa hẳn là sự tăng lên bền vững.

Bảng 6. Giá trị sản xuất lâm nghiệp trên diện tích đất lâm nghiệp giai đoạn 2014-2016

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	TĐPTBQ (%)
1. Giá trị sản xuất	Triệu đồng	40.154	49.683	40.275	100,15
2. Diện tích đất lâm nghiệp	ha	7.992,58	7.979,75	7.964,05	99,82
3. GTSX/diện tích đất lâm nghiệp	Triệu đồng/ha	5,02	6,23	5,06	100,33

(Nguồn: Niên giám Thống kê huyện Can Lộc năm 2016) trồng cây gỗ lớn, mô hình nông lâm kết hợp thì hiệu quả kinh tế mang lại trên đơn vị diện tích của huyện hiện nay chưa cao.

- Hình thức lợi dụng rừng còn hạn chế, chưa tận dụng được lợi thế. Giá trị thu được từ rừng của huyện hầu hết đến từ hoạt động trồng và khai thác gỗ, lâm

- Hầu hết các giống cây trồng đều thuộc nhóm cây gỗ mềm tăng trưởng nhanh, siêu nhanh với mô hình trồng thuần loài. Xét về ngắn hạn, giống cây lâm nghiệp đã mang lại hiệu quả kinh tế từ việc cung cấp gỗ nguyên liệu cho công ty sản xuất dăm gỗ trên địa bàn. Xét về dài hạn, khi so sánh với mô hình

sản ngoài gỗ, một phần rất nhỏ, chưa tới 1% tổng GTSX toàn huyện là từ dịch vụ du lịch sinh thái (Trại Tiểu, Đồng Lộc).

- Các hoạt động trồng, khai thác, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lâm nghiệp thiếu liên kết, rời rạc. Mỗi hoạt động lâm nghiệp gần như tiến hành độc lập, chưa có định hướng, kết nối nhằm tăng hiệu quả kinh tế.

Nhìn chung, có thể nói tính bền vững về mặt kinh tế trong phát triển lâm nghiệp huyện ở mức thấp.

### 3.2.2. Đánh giá khía cạnh xã hội trong phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững

- Rừng và đất lâm nghiệp đã được giao cho 1158 hộ dân, góp phần giải quyết được công ăn việc làm và tăng thu nhập cho các hộ dân. Bên cạnh đó, việc giao đất, giao rừng cho nhiều chủ quản lý: công ty, cá nhân, hộ gia đình... cho thấy chủ trương đa dạng hóa hình thức quản lý, giao quyền cho chủ quản lý, đảm bảo tính công bằng xã hội trong sản xuất lâm nghiệp.

- Các cơ quan, ban, ngành đã tổ chức các buổi tập huấn cho các cán bộ, người dân; cử người đi học nhằm tăng trình độ cũng như kỹ năng của các đối tượng tham gia ngành lâm nghiệp.

- Thu từ dịch vụ môi trường rừng năm 2016 là hơn 300 triệu đồng, hiện nay, huyện vẫn đang trong quá trình xây dựng kế hoạch chi trả. Cần đẩy nhanh tiến độ chi trả, mới có thể thực hiện công bằng xã hội phân chia lợi ích từ rừng.

Tóm lại, huyện Can Lộc đã phần nào có hướng tới bền vững mặt xã hội trong phát triển lâm nghiệp, nhưng vẫn còn rất hạn chế.

### 3.2.3. Đánh giá khía cạnh môi trường sinh thái trong phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững

- Độ che phủ rừng của huyện có xu hướng tăng lên, từ 21% năm 2009 lên 22,7% năm 2016, đóng góp không nhỏ vào bảo vệ môi trường sinh thái của huyện.

- Khai thác chưa đảm bảo tính bền vững về mặt môi trường sinh thái. Giai đoạn 2014-2016, diện tích rừng khai thác lớn hơn rất nhiều so với diện tích rừng tăng lên từ các biện pháp lâm sinh: trồng, chăm sóc, tái sinh... (bảng 2). Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến hệ quả, diện tích rừng giảm và diện tích đất chưa có rừng tăng lên.

- Diện tích rừng tự nhiên của huyện có tỷ lệ rất thấp trong tổng diện tích đất lâm nghiệp và không ngừng giảm xuống. Tuy nhiên toàn huyện không có diện tích đất rừng nào được khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh rừng.

Vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái trong phát triển lâm nghiệp của huyện đạt được một số kết quả, tuy nhiên mức độ bền vững môi trường sinh thái vẫn ở mức chưa cao, đồng thời chưa có biện pháp tích cực nhằm nâng cao chất lượng và bảo vệ môi trường sinh thái.

### 3.3. Giải pháp phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững huyện Can Lộc

Với thực trạng phát triển lâm nghiệp ở mức thấp, để phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, huyện Can Lộc cần thực hiện đồng bộ các giải pháp.

#### 3.3.1. Nhóm giải pháp về thể chế, chính sách

Để hướng tới phát triển lâm nghiệp bền vững rất cần sự can thiệp của Nhà nước. Hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách là bước đầu cần thiết cho phát triển bền vững nói chung và phát triển lâm nghiệp bền vững nói riêng. Cần thực hiện các giải pháp hoàn thiện thể chế, chính sách bao gồm:

- Về quy hoạch phát triển: Cần xây dựng quy hoạch phát triển nhất quán các hoạt động lâm nghiệp hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Quy hoạch xâu chuỗi liên kết từ khâu trồng rừng, khai thác, chế biến, tiêu thụ tránh rời rạc. Yêu cầu của quy hoạch cần có tính cân đối, ổn định, lâu dài và thực tiễn cao, gắn với các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển các ngành sản xuất, quy hoạch đô thị, quy hoạch khu dân cư, quy hoạch nhà ở và các quy hoạch ngành liên quan. Với mục tiêu quy hoạch giảm thiểu tác động tới diện tích rừng hiện có, công tác quy hoạch tốt sẽ là yếu tố tác động tích cực tới phát triển lâm nghiệp bền vững, giảm thiểu tính tự phát.

- Về thu hút đầu tư. Với đặc thù của đầu tư trong lâm nghiệp là thời gian hoàn vốn dài, tính cạnh tranh trong thu hút đầu tư thấp. Để thu hút đầu tư, nhằm tăng nguồn cung vốn cho phát triển lâm nghiệp huyện cần thực hiện: đa dạng hóa các hình thức đầu tư, cho vay ưu đãi, áp dụng các ưu đãi về thuế suất, tăng quyền cho các chủ rừng.

- Về định hướng phát triển: Thực hiện định hướng cho các chủ rừng từ khâu trồng rừng, chăm

sóc, định hướng sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Những định hướng này sẽ giúp khai thác được lợi thế sẵn có, tận dụng tối đa nguồn lực và hạn chế được các rủi ro.

- *Về đầu tư cơ sở hạ tầng thúc đẩy phát triển:* Xây dựng kế hoạch và thực hiện nâng cấp đồng bộ cơ sở hạ tầng thông qua: gán trách nhiệm cho các chủ quản lý tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng; đa dạng hóa phương thức huy động vốn cho đầu tư cơ sở hạ tầng (hợp tác công tư, tín dụng...)

- *Về quy định trong các hoạt động lâm nghiệp:* Đưa ra các quy trình, quy định đầy đủ và chặt chẽ trong trồng, khai thác rừng, sản xuất chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ rừng nhằm đảm bảo an toàn môi trường sinh thái. Khuyến khích các chủ rừng thực hiện hoạt động lâm nghiệp theo các tiêu chuẩn FSC và đăng ký cấp chứng chỉ FSC.

- *Về công tác quản lý:* Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý hành vi khai thác, vận chuyển, buôn bán và tàng trữ, chế biến lâm sản trái phép, tránh thất thoát tài nguyên.

### 3.3.2. Nhóm giải pháp về kỹ thuật

- *Về giống cây trồng:* Cân lựa chọn và xác định giống cây trồng lâm nghiệp chính phù hợp với địa phương, mang lại lợi ích trên 3 mặt: kinh tế, xã hội, môi trường. Tìm và xây dựng các trung tâm cung cấp giống có chất lượng tốt.

- *Về kỹ thuật trồng, chăm sóc, khai thác:* Nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật trồng, chăm sóc, khai thác tiên tiến nhằm tăng hiệu quả kinh tế và giảm thiểu ảnh hưởng tới môi trường sinh thái. Hạn chế tối đa việc sử dụng các chất hóa học.

- *Về mô hình trồng rừng:* Nghiên cứu và áp dụng các mô hình trồng rừng theo hình thức nông lâm kết hợp phù hợp với địa bàn huyện. Các mô hình có thể kể đến như: trồng được liệu, cây lương thực ngắn ngày dưới tán rừng.

### 3.3.3. Nhóm giải pháp về tổ chức sản xuất và tiêu thụ

- Xây dựng kế hoạch khai thác và cơ cấu khai thác lâm sản đảm bảo tính cân đối, hài hòa và đảm bảo lợi ích lâu dài về mặt kinh tế, xã hội và môi trường.

- Sản xuất, chế biến lâm sản tập trung, theo quy hoạch sản xuất, tránh gây ảnh hưởng tới môi trường

sống của dân cư. Giám dân các cơ sở sản xuất quy mô nhỏ lẻ, tăng dân các cơ sở có quy mô lớn nhằm tăng hiệu quả sản xuất, tiết kiệm nguồn lực cho xã hội.

- Tổ chức sản xuất, tiêu thụ khép kín chuỗi, lựa chọn những mô hình liên kết phù hợp, hiệu quả. Có thể áp dụng các mô hình tổ chức liên kết dọc, liên kết ngang.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất đầu tư nâng cao cơ sở vật chất kỹ thuật, sử dụng các công nghệ chế biến hiện đại tại các cơ sở sản xuất nhằm tăng chất lượng đầu ra giúp tăng tính cạnh tranh của sản phẩm và giảm tác động xấu tới môi trường sinh thái.

### 3.3.4. Nhóm giải pháp về xã hội

- Thực hiện kêu gọi xã hội chung tay góp phần phát triển lâm nghiệp bền vững thông qua: tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về tính tất yếu và tầm quan trọng của phát triển lâm nghiệp bền vững, kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp.

- Thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng nhằm thực hiện mục tiêu công bằng xã hội trong hưởng lợi ích từ rừng.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, liên kết các dự án quốc tế về phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, tổ chức tập huấn cho các đối tượng tham gia ngành lâm nghiệp.

## 4. KẾT LUẬN

Phát triển theo hướng bền vững là bước đi cần thiết đối với ngành lâm nghiệp. Để phát triển lâm nghiệp bền vững cần giải quyết 3 vấn đề trụ cột: bền vững kinh tế, bền vững xã hội và bền vững môi trường sinh thái. Phân tích thực trạng phát triển lâm nghiệp huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh cho thấy: công tác xây dựng và phát triển và bảo vệ tài nguyên rừng đạt được một số kết quả nhất định nhưng còn rất hạn chế, chất lượng rừng thấp và công tác bảo vệ tài nguyên rừng kém; hoạt động sản xuất kinh doanh lâm nghiệp hiệu quả thấp, rời rạc, thiếu quy hoạch; xã hội hóa nghề rừng mới chỉ ở bước đầu chưa đem lại hiệu quả. Có thể nói, tính bền vững trong phát triển lâm nghiệp của huyện ở mức thấp. Nhằm phát triển lâm nghiệp của huyện Can Lộc theo hướng bền vững, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về thể chế chính sách, giải pháp kỹ thuật, giải pháp sản xuất kinh doanh, giải pháp về mặt xã hội.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Nghĩa Biên (2006). *Giáo trình kinh tế lâm nghiệp*. Trường Đại học Lâm nghiệp, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Hiếu (2014). *Phát triển bền vững ngành chế biến thủy sản tỉnh Bến Tre*. Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Văn Hóa (2014). *Phát triển cà phê bền vững trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc*. Đại học Huế.
4. FAO (1989). *The state of food and agriculture - World and regional reviews Sustainable development and natural resource management*.
5. Hạt Kiểm lâm huyện Can Lộc, Hà Tĩnh (2014, 2015, 2016). *Báo cáo tổng kết bảo vệ rừng*.
6. Hạt Kiểm lâm huyện Can Lộc, Hà Tĩnh (2014, 2015, 2016). *Báo cáo diễn biến rừng huyện Can Lộc*.
7. Trương Quang Học (2011). *Phát triển bền vững: Chiến lược phát triển toàn cầu thế kỷ XXI*. Hội thảo Phục hồi hệ sinh thái và phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu.
8. Jacobs & Sadler (1990). *Sustainable Development and Environmental Assessment: Perspectives on Planning for a Common Future*. Canadian Environmental Assessment Research Council, Ottawa, Canada.
9. Phòng Thống kê huyện Can Lộc, Hà Tĩnh (2016). *Nhiên giám thống kê huyện Can Lộc, Hà Tĩnh*.
10. Thủ tướng Chính phủ (2017). *Quyết định phê duyệt chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020*. Ban hành ngày 16 tháng 6 năm 2012.
11. Ủy ban Môi trường và Phát triển thế giới - WCED (1987). *Tương lai của chúng ta*.

## SUSTAINABLE FORESTRY DEVELOPMENT IN CAN LOC DISTRICT, HA TINH PROVINCE

Vo Thi Phuong Nhung<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Vietnam National University of Forestry

### Summary

The forest sector holds an important role in socio-economic and environmental development, thus a sustainable forestry development is necessary. By analysing the current status of forestry development in Can Loc district, Ha Tinh province, it shows that: the forest resources construction, development and preservation work has achieved a certain extent, though limited, of result. Low forest quality and ill protection of forest resources; low efficiency, discordant and lack-of-planning production and business activities; forestry socializing is still in initial state with no evident effect. We can assess that the sustainable forestry development in Can Loc is at a low level. The forest sector in Can Loc needs to carry out coordinated solutions to take advantage and remove difficulties, for a sustained growth to be guaranteed.

**Keywords:** *Can Loc, forestry, sustainable development*

**Người phản biện:** TS. Hoàng Liên Sơn

**Ngày nhận bài:** 12/9/2017

**Ngày thông qua phản biện:** 13/10/2017

**Ngày duyệt đăng:** 20/10/2017

## TẠP CHÍ

**NÔNG NGHIỆP  
& PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
ISSN 1859 - 4581

NĂM THỨ MƯỜI TÁM

SỐ 328 NĂM 2018  
XUẤT BẢN 1 THÁNG 2 KỶ

TỔNG BIÊN TẬP  
PHẠM HÀ THÁI  
ĐT: 024.37711070

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP  
DƯƠNG THANH HẢI  
ĐT: 024.38345457

TOÀ SOẠN - TRỊ SỰ  
Số 10 Nguyễn Công Hoan  
Quận Ba Đình - Hà Nội  
ĐT: 024.37711072  
Fax: 024.37711073  
E-mail: tapchinongnghiep@vnn.vn  
Website: www.tapchikhoaohocnongnghiep.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠP CHÍ  
TẠI PHÍA NAM  
135 Pasteur  
Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh  
ĐT/Fax: 028.38274089

Giấy phép số:  
290/GP - BTTTT  
Bộ Thông tin và Truyền thông  
cấp ngày 03 tháng 6 năm 2016

Công ty cổ phần Khoa học và  
công nghệ Hoàng Quốc Việt  
Địa chỉ: Số 18 Hoàng Quốc Việt,  
Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Giá: 30.000đ

## MỤC LỤC

- NGUYỄN THƠ. Canh tác và quản lý dịch hại theo hướng hữu cơ sinh học, thay đổi lập quán lâm dụng hóa học trong nông nghiệp 3-8
- PHAN THỊ THANH HUYỀN, MA ĐỨC MẠNH. Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng về dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất tại huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội 9-16
- NGUYỄN THỊ THU AN, VÕ THỊ THANH LỘC. Cấu trúc thị trường ở vùng đồng bằng sông Cửu Long 17-23
- NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN, VŨ ANH PHÁP, TRẦN THỊ CÚC HÒA. Đánh giá vật liệu di truyền giống lúa có hàm lượng sắt trong gạo cao và amylose thấp, độ bền gel thấp 24-28
- NGUYỄN QUỐC KHƯƠNG, TRẦN NGỌC HỮU, NGÔ NGỌC HƯNG. Đánh giá sự kết hợp giữa bón vôi và lân trộn dicarboxylic acid polymer đến năng suất, khả năng hấp thu dưỡng chất của cây lúa vụ đông xuân trên đất phèn ở đồng bằng sông Cửu Long 29-39
- NGUYỄN THỊ ĐÔNG, NGUYỄN THỊ KIM DUNG, LÊ VĂN HUY, TRẦN MẠNH CƯỜNG, TRẦN VĂN QUANG. Xác định liều lượng phân bón và mật độ cấy phù hợp đối với giống lúa lai hai dòng HQ19 tại các tỉnh phía Bắc 40-46
- PHẠM THỊ THU AN, NGUYỄN THẾ NHUẬN, TƯỞNG THỊ LÝ. Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả nhân giống cây dâu tây bằng phương pháp nuôi cấy mô 47-53
- ĐOÀN THỊ KIỀU TIỀN, HUỲNH THỊ HOÀNG ANH, NGUYỄN NGỌC THẠNH, HUỲNH XUÂN PHONG, HÀ THANH TOÀN, NGÔ THỊ PHƯƠNG DUNG. Tuyển chọn nấm men chịu nhiệt lên men rượu vang trái giác (*Cayratia trifolia L.*) của tỉnh Kiên Giang 54-62
- ĐỖ VĂN THỊNH, ĐÀM THỊ MỸ CHINH, NGUYỄN THỊ THU HIỀN, TRẦN THỊ THÚY HÀ. Thành phần axit amin của Ngán (*Austriella corrugata*) thu tại một số địa điểm ở Quảng Ninh 63-67
- NGUYỄN THỊ THU, PHẠM THỊ VƯỢNG, ĐỖ THỊ CHÂM. Ảnh hưởng của môi trường ô nhiễm thuốc bảo vệ thực vật đến sinh trưởng và phát triển của tằm dâu 68-73
- NGUYỄN HOÀI NAM, NGUYỄN VĂN THANH. Ảnh hưởng của lứa đẻ đến một số chỉ tiêu năng suất sinh sản ở lợn nái 74-78
- ĐẶNG THỊ LỤA, NGUYỄN THỊ HẠNH, ĐẶNG ĐÌNH KIM. Đánh giá khả năng diệt khuẩn *in vitro* của sản phẩm nano polymer – kháng sinh đối với vi khuẩn gây bệnh hoại tử gan tụy cấp trên tôm nuôi nước lợ 79-86
- NGUYỄN VĂN HÙNG, NGUYỄN THỊ QUẾ CHI, DƯƠNG THỊ PHƯỢNG. Thành phần vi khuẩn vibrio trên hai loài hải sâm vú (*Holothuria nobilis*) và hải sâm lụu (*Thelenota annanas*) bị bệnh lở loét trong điều kiện nuôi giữ 87-94
- NGUYỄN HOÀNG KHÁNH LINH, NGUYỄN BÍCH NGỌC, NGUYỄN THỊ HỒNG MAI, HOÀNG NGỌC BẢO. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất ngập nước bằng công nghệ viễn thám và GIS trên địa bàn huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam 95-103
- TRẦN THỊ PHƯỢNG, HUỲNH VĂN CHƯƠNG. Ứng dụng GIS và viễn thám phân tích biến động diện tích đất trồng lúa tại huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng 104-110
- CAO VĂN CƯỜNG, HOÀNG VĂN SÂM. Đa dạng thảm thực vật rừng Khu Bảo tồn Thiên nhiên Pù Luông, tỉnh Thanh Hóa 111-117
- LÊ ĐỨC THẮNG, LÊ THÀNH PHƯỢNG, PHẠM VĂN NGÂN. Một số đặc điểm trong canh tác nương rẫy tại tỉnh Hòa Bình và Sơn La 118-128
- VÕ THỊ PHƯƠNG NHUNG. Phát triển lâm nghiệp bền vững ở huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh 129-135
- ĐẶNG THÁI HOÀNG, ĐẶNG THÁI DƯƠNG. Đặc điểm sinh trưởng của Bời lòi đỏ (*Machilus odoratissima* Nees) ở tỉnh Quảng Nam, Quảng Trị và Thừa Thiên – Huế 136-143